

Số: 12 /2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong
kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan
đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế
hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số
20/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án
trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình (có Danh mục
chi tiết kèm theo). 1/1/2021

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát đảm bảo: chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan trước khi tổ chức thực hiện.

2. Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có liên quan hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2021. / Ước

Nơi nhận:

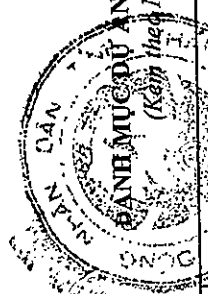
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP. Thư



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành



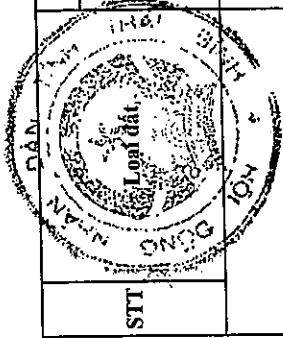


DANH MỤC DỰ ÁN CÓ THAY ĐỔI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỶ CUỐI (2016-2020) TỈNH THÁI BÌNH
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Loại đất	Dự án để nghị cấp nhất, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất						Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				Ghi chú (về danh mục dự án bổ sung quy hoạch)
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	22,22					22,22					Văn bản số 2102/UBND-KT ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
		9,60	Huyện Thái Thụy				9,60	Huyện Thái Thụy			Thụy Quỳnh	Thụy Quỳnh
			Dự án nhà máy kéo sợi Hải Hà	9,60	Thọ Vân	Thụy Quỳnh						
			Huyện Tiên Hải									
		0,80	Mở rộng nhà máy nước Đông Trung của Công ty TNHH Tấn Phát (xây dựng hồ trữ nước sạch)	0,80	Mỹ Đức	Đông Trung	10,40	Dự án Trạm trộn bê tông	1,70	Tổ dân phố Hồng Phong	Thị trấn Tiên Hải	Văn bản số 2422/UBND- NN/TNMT ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
					Dự án xây dựng nhà máy, máy móc, thiết bị sản xuất nhựa của Công ty TNHH Pha Lê Việt Tiếp	5,50			Thị trấn Tiên Hải			
		9,60	Dự án nhà máy may công nghệ cao tại thị trấn Tiên Hải của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Đệ	9,60	Tổ dân phố Hồng Phong	Thị trấn Tiên Hải	Dự án mở rộng nhà máy cấp nước sạch tại xã Nam Thanh của Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Sông Hồng	1,00		Nam Thanh	Văn bản số 2086/UBND-KT ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
								Giảm quy mô diện tích dự án ứng dụng công nghệ cao làm các chế phẩm vi sinh phục vụ nông nghiệp, chăn nuôi, xử lý môi trường của Công ty Cổ phần vi sinh Michiko	2,20		Tây Lương	

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cấp nhất, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				Ghi chú (về danh mục dự án bổ sung quy hoạch)
		Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích quy hoạch (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	
		2,22	Huyện Đông Hưng		2,22	Huyện Đông Hưng	0,15	Đông Cường		
			Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh (Nhà máy nước Đông Hưng 2, diện tích 2,2 ha; công trình thu nước sông và trạm bơm cấp 1, diện tích 0,02 ha)							
			Huyện Kiến Xương							
			Xây mới cống Gia Mỹ tại K45+300 đê Hữu Trã Lý							
II	Đất thủy lợi	0,15			0,15	Dự án quy hoạch thủy lợi toàn huyện	0,15		Quyết định phê duyệt chủ trương số 1537/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh	
III	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	4,00			4,00	Huyện Đông Hưng				
		4,00	Thôn Lô Vi, thôn Thần Khê	Thăng Long	4,00	Huyện Đông Hưng	0,90	Đông Hợp	Văn bản số 1478/UBND-KT ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
						Quy hoạch đất giáo dục (Trường trung cấp công nghệ kỹ thuật Thăng Long)				
						Quy hoạch đất giáo dục				
						Quy hoạch đất giáo dục				
IV	Đất ở tại nông thôn	3,80			3,80	Thành phố Thái Bình				
		3,80	Gia Lễ	Đông Mỹ	3,80	Quy hoạch khu dân cư thuộc phía Tây đường Long Hưng (tổ NO10 và khu tiếp giáp)	0,80	Đông Hòa	Phục vụ tái định cư dự án đường từ thành phố Thái Bình đi cầu Ngành	
						Quy hoạch đất ở (khu ao chăn nuôi)				
						Quy hoạch đất ở (khu ao chăn nuôi)				
						Quy hoạch đất ở (khu ao chăn nuôi)				
V	Đất giao thông	2,00			2,00	Huyện Tiền Hải				
		2,00	An Chính, Thủ Chính	Nam Chính	2,00	Công trình giao thông	0,4	Đông Xuyên		
						Công trình giao thông				
						Công trình giao thông				
						Công trình giao thông				

STT	Loại đất	Dự án để nghị cấp nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				Ghi chú (về danh mục dự án bổ sung quy hoạch)		
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)		Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
VI	Đất công trình năng lượng	0,87	Huyện Kiến Xương									Biên bản làm việc giữa Tập đoàn điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 18/3/2021
		0,87	Đường dây và TBA 110kV Kiến Xương 2, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	0,87	Thị trấn Kiến Xương	0,87	Dự án chống quá tải trạm biến áp tiêu thụ huyện Kiến Xương	0,05				
							Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 972-TG Bình Nguyên lên vận hành cấp điện áp 22kV huyện Kiến Xương năm 2017	0,02				
							Cải tạo nâng cấp đầu nối mạch vòng đường dây 10kV lộ 971 - E11.7 với lộ 972-TG Bình Nguyên huyện Kiến Xương năm 2017	0,01				
							Cải tạo nâng cấp nhánh Vũ Lễ, Vũ Sơn đường dây 971 E11.7 và đầu nối với đường dây 971 TG Bình Nguyên - huyện Kiến Xương năm 2017	0,02				
							Cải tạo nâng cấp đường dây 971 TG Bình Nguyên lên cấp vận hành 22kV - huyện Kiến Xương năm 2017	0,01				
							Xuất tuyến 22kV trạm 110kV Kiến Xương đầu nối với đường dây 971-E11.7 - huyện Kiến Xương năm 2017	0,01				
							Cây TBA chống quá tải lưới điện khu vực các xã: Hồng Tiến, Thanh Tân, Vũ Lễ, Quang Bình, Minh Tân, Nam Cao	0,02				



STT	Dự án đề nghị cấp nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất				Ghi chú (về danh mục dự án bổ sung quy hoạch)		
	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)		Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
							Cải tạo chống quá tải lưới điện, 4kV khu vực các xã: Quốc Tuấn, Quang Hưng, Vũ Trung	0,01			
							Chống quá tải lưới điện 4kV sau tiếp nhận các xã trên địa bàn huyện	0,10			
							Cây TBA CQT lưới điện khu vực huyện Kiến Xương	0,09			
							Cải tạo đường dây 10kV nhánh Minh Tân- Vũ Bình đầu nối sang đường dây 35kV lộ 375-E11.7 CQT cho lộ 977-E11.7	0,02			
							Cải tạo chuyển lưới 22kV lưới điện huyện Kiến Xương	0,06			
							Cây TBA CQT lưới điện khu vực huyện Kiến Xương năm 2017	0,09			
							Cải tạo nâng cấp nhánh Vũ Tây đường dây 971 TG Bình Nguyên, huyện Kiến Xương và đầu nối với nhánh Vũ Đông đường dây 979E11.3	0,02			
							Cây TBA chống quá tải lưới điện khu vực các xã: Vũ Văn, Vũ Thắng, Bình Định và Thị trấn Thanh Nê	0,02			
							Xây dựng, tạo mạch vòng	0,10			
							Cải tạo lưới 10kV	0,12			
							Chống quá tải lưới điện	0,07			
							Giảm cường độ phát thải	0,02			

ngp